

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 928 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Đính chính một số nội dung của Quyết định số 2302/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Đính chính một số nội dung của Thông báo ban hành kèm Quyết định số 2302/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a, cụ thể như sau:

Mục 1 Thông báo ban hành kèm Quyết định số 2302/QĐ-BCT ghi là:

“Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) chính thức được phân loại theo mã HS sau: 5402.33.00, 5402.46.00, 5402.47.00. Mức thuế nhập khẩu hiện hành đối với hàng hóa bị áp dụng thuế CBPG chính thức như sau:

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế thông thường	Thuế ưu đãi (MFN)	Thuế theo ACFTA	Thuế theo AIFTA	Thuế theo ATIGA	Thuế theo CPTPP
Phần XI	NGUYÊN LIỆU DỆT VÀ CÁC SẢN PHẨM DỆT						
Chương 54	Sợi filament nhân tạo; dài và các dạng tương tự từ nguyên liệu dệt nhân tạo						
5402	Sợi filament tổng hợp (trừ chỉ khâu), chưa đóng gói để bán lẻ, kể cả sợi monofilament tổng hợp có độ mảnh dưới 67 decitex.						
	- Sợi có độ bền cao làm từ ni lông hoặc các polyamit khác, đã hoặc chưa làm dún:						
5402.33.00	- - Từ các polyester	4,5%	3%	0% ¹	* ²		0%
5402.46.00	- - Loại khác, từ các polyester, được định hướng một phần	4,5%	3%	0% ³	*		0%
5402.47.00	- - Loại khác, từ các polyester	4,5%	3%	0% ⁴	*		0%

”

¹ Không áp dụng với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc

² *: Mặt hàng không cam kết về thuế trong Hiệp định

³ Không áp dụng với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc

⁴ Không áp dụng với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc

Đính chính là:

“Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) chính thức được phân loại theo mã HS sau: 5402.33.00, 5402.46.00, 5402.47.00. Mức thuế nhập khẩu hiện hành đối với hàng hóa bị áp dụng thuế CBPG chính thức như sau:

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế thông thường	Thuế ưu đãi (MFN)	Thuế theo ACFTA	Thuế theo AIFTA	Thuế theo ATIGA	Thuế theo CPTPP
Phân XI	NGUYÊN LIỆU DỆT VÀ CÁC SẢN PHẨM DỆT						
Chương 54	Sợi filament nhân tạo; dài và các dạng tương tự từ nguyên liệu dệt nhân tạo						
5402	Sợi filament tổng hợp (trừ chỉ khâu), chưa đóng gói để bán lẻ, kể cả sợi monofilament tổng hợp có độ mảnh dưới 67 decitex.						
	- Sợi dún:						
5402.33.00	- - Từ các polyeste	4,5%	3%	0% ¹	* ²		0%
	- Sợi khác, đơn, không xoắn hoặc xoắn không quá 50 vòng xoắn trên mét:						
5402.46.00	- - Loại khác, từ các polyeste, được định hướng một phần	4,5%	3%	0% ³	*		0%
5402.47.00	- - Loại khác, từ các polyeste	4,5%	3%	0% ⁴	*		0%

”

¹ Không áp dụng với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc

² *: Mặt hàng không cam kết về thuế trong Hiệp định

³ Không áp dụng với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc

⁴ Không áp dụng với hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 2302/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ trưởng;
- Các Thủ trưởng;
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, ĐB, DKT, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh